

Số: 07/2020/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Quy định định mức chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp đối với thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 38/TTr-LĐTBXH ngày 24 tháng 02 năm 2020 và Báo cáo số 89/BC-LĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định định mức chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp đối với thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Định mức chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp tại Quyết định này để thực hiện việc hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội khi tham gia học nghề trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Thanh niên đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

b) Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, trừ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Bộ, ngành, cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Định mức chi phí đào tạo

ĐVT: Đồng.

TT	Tên nghề đào tạo	Số lượng học viên tối đa/lớp	Thời gian đào tạo (tháng)	Chi phí đào tạo/01 học viên	Thành tiền
1	Vận hành xe nâng	35	03	7.446.000	260.610.000
2	Lái xe ô tô hạng B2	35	04	9.842.000	344.470.000
3	Lái xe ô tô hạng C	35	06	11.500.000	402.500.000
4	Lái xe ô tô nâng hạng B2 lên C	35	02	5.470.000	191.450.000
5	Sửa xe gắn máy	18	06	9.100.000	163.800.000
6	Hàn điện	35	03	7.799.000	272.965.000
7	Hàn trình độ 3G	20	03	11.570.000	231.400.000
8	Hàn trình độ 6G	20	03	16.624.000	332.480.000
9	Cắt uốn tóc chuyên nghiệp	35	03	9.030.000	316.050.000
10	Trang điểm chuyên nghiệp	35	03	9.063.000	317.205.000
11	Xăm phun thẩm mỹ (body art tatto)	35	03	9.019.000	315.665.000
12	Kỹ thuật nhiếp ảnh	35	03	8.030.000	281.050.000
13	Đầu bếp chuyên nghiệp	35	03	9.044.000	316.540.000
14	Pha chế thức uống	35	03	9.085.000	317.975.000
15	Thợ bánh chuyên nghiệp	35	03	9.054.000	316.890.000
16	Bánh Việt Á Âu	35	03	9.008.000	315.280.000

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách địa phương đảm bảo, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên, giao hàng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 3. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp Sở Tài chính hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thực hiện định mức chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp đối với thanh niên hoàn thành nghĩa vụ, chi trả và thanh quyết toán theo quy định.

Điều 4. Trong quá trình thực hiện Quyết định này, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 4 năm 2020.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ LĐ-TBXH;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS, TH-NC, CTTĐT.

<Tannd XV T02.2020> 35b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hòa Hiệp

